



Ngày 30 tháng 9 năm 2022

**Góp ý của Liên minh Dữ liệu Toàn cầu về
Các Yêu Cầu Lưu Trữ Dữ Liệu tại Việt Nam trong Nghị Định 53 Hướng Dẫn Thi Hành Luật An Ninh Mạng**

Liên minh Dữ liệu Toàn cầu¹ (“Liên minh” hoặc “GDA”) trân trọng cảm ơn cơ hội được đóng góp ý kiến đối với *Nghị Định 53 Của Việt Nam nhằm Hướng Dẫn Thi Hành Luật An Ninh Mạng*. GDA ủng hộ các mục tiêu của Việt Nam trong việc cải thiện các tiêu chuẩn bảo vệ an ninh mạng ở Việt Nam. Tuy nhiên, để tránh những tác hại không mong muốn, GDA kiến nghị Việt Nam nên tìm hiểu các cách tiếp cận thay thế đối với các yêu cầu lưu trữ dữ liệu nội địa được nêu trong Nghị Định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Bộ Công an (BCA) đã công bố Nghị định số 53/2022/NĐ-CP (“Nghị Định 53” hay “Nghị Định”) – một bước tiến mới nhất liên quan đến Luật An Ninh Mạng Việt Nam. Trong vài năm qua, GDA đã theo sát những bước tiến liên quan đến Luật An ninh mạng với sự quan tâm đặc biệt. Ví dụ, GDA đã đưa ra các ý kiến đóng góp về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và các hạn chế liên quan đến dữ liệu ở Việt Nam vào tháng 4 năm 2021² (bản dịch),³ tháng 9 năm 2021⁴ (bản dịch),⁵ tháng 11 năm 2021⁶ (bản dịch),⁷ và tháng 12 năm 2021⁸ (bản dịch).⁹ GDA cũng đã tham gia vào một nhóm lớn có các ngành công nghiệp toàn cầu để bày tỏ quan ngại về các định hướng có phần hạn chế trong các chính sách về dữ liệu xuyên biên giới của Việt Nam.¹⁰

I. Giới Thiệu

GDA là một liên minh các công ty đa ngành, có trụ sở ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới, có cùng cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe về bảo mật và an toàn dữ liệu. GDA ủng hộ các chính sách giúp tạo niềm tin vào nền kinh tế số mà không áp đặt các hạn chế về dữ liệu xuyên biên giới hoặc các yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam quá mức làm suy yếu tính bảo mật dữ liệu, sự đổi mới, phát triển kinh tế, và thương mại quốc tế.

Các công ty thành viên của Liên minh là những nhà đầu tư quan trọng tại Việt Nam, đầu tư hàng triệu đô la và hỗ trợ hàng nghìn việc làm. Các công ty thành viên của GDA đang hoạt động tại Việt Nam trong các lĩnh vực hàng không vũ trụ, ô tô, hàng tiêu dùng, điện tử, năng lượng, dịch vụ tài chính, y tế, truyền thông, chuỗi cung ứng, và viễn thông. Chuyển giao dữ liệu giúp chuyển giao các công cụ kỹ thuật số và thông tin quan trọng trong việc hỗ trợ các doanh nhân và công ty thuộc mọi quy mô, ở mọi quốc gia, tạo ra các loại việc làm mới, tăng năng suất, nâng cao chất lượng, và cải thiện sản lượng.

GDA lo ngại rằng các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam tại Nghị Định và các hạn chế liên quan sẽ cản trở các mục tiêu đã nêu của Việt Nam và sẽ tạo ra những hậu quả khôn lường. Chúng tôi trân trọng kiến nghị sửa đổi Nghị Định để áp dụng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu mạnh mẽ và nghiêm ngặt, nhằm thúc đẩy sự riêng tư và tính bảo mật, đồng thời cho phép các doanh nghiệp ở Việt Nam được hưởng lợi từ việc truy cập công nghệ đám mây tốt nhất xuyên biên giới cũng như cho phép người dân hưởng lợi từ các cơ hội kinh tế và giáo dục khả dụng trực tuyến, xuyên biên giới. Đặc biệt, chúng tôi trân trọng kiến nghị Việt Nam tìm hiểu các cách tiếp cận thay thế đối với các quy định lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam được nêu trong Nghị Định, và cân nhắc các kiến nghị khác được đề xuất tại đây.

II. Các Góp Ý và Khuyến Nghị Cụ Thể về Nghị Định 53

GDA xin đưa ra các góp ý cụ thể sau đây về các yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam tại Chương V:

(1) Có thể có sự không nhất quán trong định nghĩa “doanh nghiệp trong nước” và phạm vi các nhà cung cấp dịch vụ bị điều chỉnh bởi Nghị Định 53.

Điều 26.2 của Nghị Định 53 yêu cầu các doanh nghiệp trong nước phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, và Điều 2.11 của Nghị Định 53 định nghĩa “doanh nghiệp trong nước” là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam. Dù chúng tôi thấy rất cảm kích vì nhiều công ty thành viên của GDA sẽ được loại trừ khỏi định nghĩa và sẽ không bị buộc lưu trữ dữ liệu theo quy định tại Việt Nam, chúng tôi lo ngại rằng một số doanh nghiệp như các công ty có vốn

đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có trụ sở chính ở Việt Nam sẽ bị coi là doanh nghiệp trong nước. Chúng tôi kiến nghị Quý Bộ nên đưa ra một giải thích chính thức quy định rõ ràng phạm vi “doanh nghiệp trong nước” tại Điều 26.2 không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các công ty con của các tập đoàn nước ngoài hoặc tập đoàn đa quốc gia.

Điều 2.2 định nghĩa “người sử dụng dịch vụ” là “tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ trên không gian mạng” và Điều 2.3 định nghĩa “người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam” là “tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.” Chúng tôi kiến nghị BCA làm rõ ràng thuật ngữ “người sử dụng dịch vụ”, như được định nghĩa trong các Điều 2.2 và 2.3, không buộc các doanh nghiệp trong nước hoặc nước ngoài coi nhân viên của họ hoặc nhân viên nội bộ khác là “người sử dụng dịch vụ.” Điều này sẽ cho phép các doanh nghiệp trong nước tại Việt Nam tiếp tục sử dụng các dịch vụ đám mây khả dụng toàn cầu cho hoạt động nội bộ doanh nghiệp.

- (2) ***Điều 26.2 Nghị Định 53 yêu cầu các doanh nghiệp trong nước phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam. Chúng tôi muốn xác nhận rằng dữ liệu đó có thể được chuyển giao, lưu trữ, và xử lý bên ngoài Việt Nam miễn là dữ liệu đó cũng được lưu trữ ở Việt Nam.***

Các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu nội địa, chẳng hạn như các yêu cầu được áp dụng trong Nghị Định 53, sẽ ngăn cản các doanh nghiệp trong nước hưởng lợi đầy đủ từ các công nghệ và dịch vụ tiên tiến hiện có trên thị trường toàn cầu. Để lấy ví dụ, các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam có thể hạn chế các doanh nghiệp trong nước, gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) và các tổ chức lớn hơn như bệnh viện và ngân hàng, sử dụng các giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) và điện toán đám mây hàng đầu thế giới từ các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài Việt Nam. Các dịch vụ như vậy thường cung cấp khả năng bảo mật tốt nhất và việc cấm các công ty trong nước sử dụng các dịch vụ như vậy có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của các công ty này, đặc biệt là trên phạm vi quốc tế, và khiến họ gặp rủi ro lớn hơn về bảo mật dữ liệu.

Kiến nghị đầu tiên của GDA là loại bỏ hoàn toàn các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam khỏi Nghị Định 53. Tuy nhiên, cho đến khi Chính Phủ bãi bỏ quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, GDA kiến nghị BCA giải thích rõ ràng **yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam được giới hạn ở phạm vi lưu trữ một "bản sao điện tử của dữ liệu được yêu cầu tại Việt Nam."** Điều này sẽ cho phép doanh nghiệp lưu trữ các bản sao tại Việt Nam của dữ liệu theo quy định được mô tả trong Điều 26.1 bằng cách sử dụng hình thức lưu trữ dữ liệu do doanh nghiệp tự xác định theo Điều 26.5. Do dữ liệu được yêu cầu đã được lưu trữ tại Việt Nam, doanh nghiệp sau đó sẽ được tự do sử dụng bản sao các dữ liệu này trên bất kỳ dịch vụ dựa trên đám mây nào mà việc lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam là không được hoặc không thể thực hiện như một phần của dịch vụ này. Mặc dù sự sắp xếp như vậy sẽ làm tăng thêm chi phí cho các doanh nghiệp, nó sẽ ít gây ảnh hưởng hơn đến khả năng doanh nghiệp tiếp cận với các giải pháp CNTT và điện toán đám mây hàng đầu thế giới và tốt nhất khi so sánh với các yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam có phần phức tạp hơn chẳng hạn như yêu cầu các giải pháp điện toán đám mây hoặc bất kỳ quy trình xử lý nào phải được đặt tại Việt Nam.

GDA ủng hộ các nỗ lực để đảm bảo dữ liệu được bảo vệ tương xứng với rủi ro mà các hành vi xâm phạm dữ liệu gây ra. Thật không may rằng, việc yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam có thể làm tăng nguy cơ dữ liệu đó có thể bị xâm phạm.

- (3) ***Ngày có hiệu lực thi hành Nghị Định 53 là quá gấp và các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh sẽ không thể di chuyển dữ liệu và khối lượng công việc một cách hiệu quả trước ngày 1 tháng 10 năm 2022.***

Khoảng thời gian tuân thủ ngắn không cho các doanh nghiệp trong nước có đủ thời gian để thực hiện những thay đổi cần thiết và sẽ làm gián đoạn sự vận hành hiện tại của doanh nghiệp. Việc yêu cầu các doanh nghiệp trong nước phải gấp rút tuân thủ có thể dẫn đến việc hạ thấp các tiêu chuẩn an ninh mạng vì các doanh nghiệp có thể thiết lập các cơ sở dữ liệu có cấu trúc hoặc khả năng bảo mật kém để kịp đáp ứng ngày có hiệu lực thi hành. Nếu cần di chuyển dữ liệu, các doanh nghiệp trong nước sẽ cần thời gian để di chuyển dữ liệu và khối lượng công việc để lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam.

Chúng tôi kiến nghị các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh nên có thời hạn 24 tháng để tuân thủ Nghị Định 53 ngay cả khi ngày có hiệu lực thi hành là ngày 1 tháng 10 năm 2022. Việc cho phép cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam thời gian chuyển tiếp là 24 tháng sẽ giúp các doanh nghiệp có đủ thời gian để làm quen với những các nghĩa vụ mới và thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các nghĩa vụ đó trong khi vẫn đảm bảo tiêu chuẩn an ninh mạng của các doanh nghiệp này ở mức cao. Điều này cũng sẽ tránh tình trạng luật có hiệu lực, nhưng doanh nghiệp không thể tuân thủ, mặc dù không phải không muốn tuân thủ.

III. Các Góp Ý và Khuyến Nghị Chung về Nghị Định 53

GDA xin đưa ra những góp ý chung sau:

- (1) **Quan ngại về Sự Nhất Quán với Cam Kết Trong CPTPP:** Các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam tại các Điều 26.1 và 26.2 của Nghị Định gây ra các lo ngại về việc Việt Nam tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế trong Hiệp Định Đối Tác Toàn Diện và Tiên Bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Các yêu cầu này có thể sẽ không tương thích với Điều 14.13 CPTPP, được quy định (trong phần liên quan) như sau:

“Điều 14.13: Đặt Hệ Thống Máy Chủ: ... 2. Không bên nào được yêu cầu một pháp nhân được bảo hộ phải sử dụng hoặc đặt hệ thống máy chủ trên lãnh thổ của Bên đó như là một điều kiện để tiến hành hoạt động kinh doanh tại lãnh thổ đó.”

Tuy nhiên, bất kỳ doanh nghiệp nước ngoài nào muốn cung cấp dịch vụ lưu trữ hoặc xử lý dữ liệu cho các pháp nhân Việt Nam đều phải “sử dụng hoặc đặt hệ thống máy chủ” tại Việt Nam theo yêu cầu tại Điều 26.1 và 26.2 của Nghị Định như một điều kiện để tiến hành hoạt động kinh doanh. Thời gian chuyển tiếp có phần eo hẹp của Việt Nam để tuân thủ nghĩa vụ này sẽ đến hạn vào tháng 1 năm 2024, có nghĩa là các biện pháp lưu trữ dữ liệu nội địa sẽ chính thức trái với các cam kết của Việt Nam trong CPTPP tại thời điểm đó.

- (2) **Không Đủ Điều Kiện để được coi là Ngoại Lệ Của CPTPP:** Các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam có thể không được coi là ngoại lệ hợp lý hoặc được phép theo định nghĩa tại Điều 14.13.3 của CPTPP.¹¹ Việc không áp dụng Điều 14.13.2 CPTPP phải “không áp đặt các hạn chế hơn mức cần thiết đối với việc sử dụng và đặt hệ thống máy chủ để thực hiện mục tiêu.” Thật đáng tiếc là Nghị Định 53 dường như không đáp ứng tiêu chuẩn này. Thực chất, khác xa với việc thúc đẩy các mục tiêu an ninh mạng, các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam trong Nghị Định 53 có thể làm giảm giá trị các mục tiêu được nêu tại Nghị Định là cải thiện sự an toàn và bảo vệ dữ liệu ở Việt Nam. Chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới giúp cải thiện an toàn dữ liệu, cho phép hiển thị và phản ứng theo thời gian thực với các mối đe dọa mạng phát sinh, bao gồm phần mềm độc hại, gian lận trực tuyến, và các hoạt động tội phạm trực tuyến khác. Việc đặt ra các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam có thể cản trở hoạt động chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới và làm giảm khả năng các doanh nghiệp Việt Nam ứng phó các mối đe dọa đối với dữ liệu của họ – tạo ra các lỗ hổng an toàn dữ liệu ngoài ý muốn cho Việt Nam.

- (3) **Xa rời khuôn khổ IPEF và Các Sáng Kiến Thương Mại Khu Vực Khác:** Các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam trong Nghị Định cũng sẽ cản trở khả năng Việt Nam tham gia và hưởng lợi từ các sáng kiến thương mại khu vực, chẳng hạn như Khuôn Khổ Kinh Tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF). Nếu Việt Nam không tuân thủ các cam kết quốc tế hiện có, sẽ có các quan ngại về sức nặng và giá trị của những cam kết mà Việt Nam muốn thực hiện trong các cuộc đàm phán khác. Việc mất niềm tin vào khả năng Việt Nam tuân thủ các cam kết quốc tế có thể làm suy giảm sự sẵn sàng của các nền kinh tế đối tác trong việc tham gia các cuộc đàm phán thương mại kỹ thuật số với Việt Nam trong tương lai.

Các quy định về bảo vệ việc chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới, cấm lưu trữ dữ liệu nội địa và thuế hải quan kỹ thuật số, và việc thúc đẩy an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là những trụ cột cốt lõi trong trụ cột thương mại IPEF. Những quy định đó sẽ dựa trên các tiêu chuẩn trong Hiệp Định Thương Mại Kỹ Thuật Số Hoa Kỳ-Nhật Bản (USJDTA), Hiệp Định Kinh Tế Số Úc-Singapore (DEA), Hiệp Định Đối Tác Kỹ Thuật Số Singapore-Hàn Quốc (DPA), Hiệp Định Đối Tác Kinh Tế Số (DEPA), Hiệp Định Hoa Kỳ-Mexico-Canada, và CPTPP, cùng với các hiệp định khác. Thật đáng tiếc là các hạn chế được nêu trong Nghị Định 53 sẽ không tương thích với các quy định nói trên trong mỗi hiệp định đã nêu. Bằng cách loại bỏ các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam trong Nghị Định, Việt Nam cũng sẽ tránh được việc không đủ điều kiện tham gia vào các cuộc đàm phán về trụ cột thương mại của IPEF về các vấn đề dữ liệu xuyên biên giới.

- (4) **Đe dọa đối với Hệ Sinh Thái Đối Mới Sáng Tạo Và Công Nghệ của Việt Nam:** Các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam của Nghị Định có thể đe dọa đến hệ sinh thái của Việt Nam về khởi nghiệp phần mềm

và công nghệ, cũng như khả năng thu hút đầu tư của Việt Nam. Trái lại, bằng cách áp đặt các hạn chế khiến việc đồng hành cùng Việt Nam trong việc phát triển phần mềm và chuyển giao công nghệ xuyên biên giới thêm khó khăn, Việt Nam có nguy cơ kìm hãm chính các doanh nghiệp trong nước và làm cho quốc gia trở nên kém thu hút hơn (trong cả ngắn hạn và dài hạn) đối với đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phát triển phần mềm và các công nghệ mới nổi khác. Loại bỏ các hạn chế đã nêu trong Chương V của Nghị Định sẽ giúp Việt Nam tránh được các hệ quả tiêu cực này.

GDA kiến nghị Việt Nam xem xét lại những khía cạnh có vấn đề này của Chương V, và trân trọng đề xuất rằng Nguyên Tắc Chính Sách Dữ Liệu Xuyên Biên Giới Của GDA¹² có thể đưa ra cách tiếp cận chính sách phù hợp hơn để thúc đẩy việc bảo vệ và an toàn dữ liệu mà không gây phương hại đến sự phát triển kinh tế và công nghệ của Việt Nam.¹³

IV. Kết Luận

Để kết luận, chúng tôi trân trọng kiến nghị Việt Nam loại bỏ các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam của Nghị Định, và đưa ra phương hướng giải quyết các kiến nghị khác được nêu tại các góp ý này. Chúng tôi đánh giá cao cơ hội được chia sẻ những quan điểm này và hy vọng rằng các quan điểm này sẽ giúp ích cho Việt Nam khi xem xét các bước tiếp theo liên quan đến Nghị Định 53. Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến các góp ý này.

Trân trọng,

Joseph P. Whitlock
Giám đốc Điều hành
Liên minh Dữ liệu Toàn cầu
josephw@bsa.org

¹ Liên minh Dữ liệu Toàn cầu là một liên minh các công ty đa ngành, có cùng cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe về trách nhiệm dữ liệu và phụ thuộc vào khả năng chuyển dữ liệu trên toàn thế giới để cải tiến và tạo ra việc làm. Liên minh hỗ trợ các chính sách giúp tạo niềm tin vào nền kinh tế số đồng thời bảo vệ khả năng chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới và không áp đặt các yêu cầu lưu trữ dữ liệu nội địa quá mức gây cản trở thương mại. Các công ty thành viên của Liên minh có trụ sở ở khắp nơi trên thế giới và hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất nâng cao, hàng không vũ trụ, ô tô, hàng tiêu dùng, điện tử, dịch vụ tài chính, y tế, truyền thông và giải trí, tài nguyên thiên nhiên, chuỗi cung ứng, và viễn thông, và những lĩnh vực khác. BSA | Liên minh Phần mềm quản lý Liên minh Dữ liệu Toàn cầu. Để biết thêm thông tin về Liên minh Dữ liệu Toàn cầu, vui lòng truy cập: <https://www.globaldataalliance.org>

² [Vietnam: Comments on Draft Viet Nam Personal Data Protection Decree \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/vietnam-comments-on-draft-vietnam-personal-data-protection-decree)

³ [Góp ý về Dự thảo Nghị định về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/gop-ý-về-dự-thảo-nghị-định-về-bảo-vệ-dữ-liệu-cá-nhân)

⁴ [Vietnam: Comments on Proposed Amendments to Draft Decree 72 \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/vietnam-comments-on-proposed-amendments-to-draft-decree-72)

⁵ [Ý kiến Đóng góp về các Sửa đổi được Đề xuất đối với Dự thảo Nghị định 72 \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/y-kiến-đóng-góp-về-các-sửa-đổi-được-đề-xuất-đối-với-dự-thảo-nghị-định-72)

⁶ [Vietnam: Comments On Proposed Amendments To Draft Decree On Sanctions Against Administrative Violations In the Field of Cybersecurity \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/vietnam-comments-on-proposed-amendments-to-draft-decree-on-sanctions-against-administrative-violations-in-the-field-of-cybersecurity)

⁷ [Ý kiến Đóng góp về các Đề xuất Sửa đổi đối với Dự thảo Nghị định Quy định về Xử phạt Vi phạm Hành chính trong Lĩnh vực An ninh mạng \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/y-kiến-đóng-góp-về-các-đề-xuất-sửa-đổi-đối-với-dự-thảo-nghị-định-quy-định-về-xử-phạt-vi-phạm-hành-chính-trong-lĩnh-vực-an-ninh-mạng)

⁸ [GDA Comments on Proposed Amendments to Draft Decree 72 \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/gda-comments-on-proposed-amendments-to-draft-decree-72)

⁹ [Ý kiến Đóng góp về các Sửa đổi được Đề xuất đối với Dự thảo Nghị định 72 \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/y-kiến-đóng-góp-về-các-sửa-đổi-được-đề-xuất-đối-với-dự-thảo-nghị-định-72)

¹⁰ [Vietnam: Multi-association Letter on Draft Decree on Personal Data Protection \(globaldataalliance.org\)](https://www.globaldataalliance.org/vietnam-multi-association-letter-on-draft-decree-on-personal-data-protection)

¹¹ Điều 14.13.3 CPTPP quy định như sau:

“Không gì trong Điều này ngăn cản một Bên áp dụng hoặc duy trì các biện pháp không phù hợp với khoản 1 để thực hiện mục tiêu chính sách công cộng chính đáng, miễn là biện pháp đó:

- (a) không được áp dụng để nhằm mục đích tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô lý, hoặc cản trở thương mại một cách trá hình; và
- (b) không áp đặt các hạn chế hơn mức cần thiết đối với việc sử dụng và đặt hệ thống máy chủ để thực hiện mục tiêu.”

¹² Nguyên Tắc Chính Sách Dữ Liệu Xuyên Biên Giới Của GDA

¹³ Xem Liên minh Dữ liệu Toàn cầu, *Xu hướng trong Đàm Phán Quốc Tế về Chuyển Giao Dữ Liệu Xuyên Biên Giới* (2020), <https://www.globaldataalliance.org/downloads/06022020GDAInternationalNegotiations.pdf>.